TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2018/HS-ST
Ngày: 23-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thẩm

2. Ông Nguyễn Văn Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Nguyên Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2018/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 30-10-2018 đối với các bị cáo:

1/ Danh Trường E (tên gọi khác: không có); sinh ngày: 01-7-1999, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp MD A, xã MT, huyện U Minh T, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp MH A, xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: không biết chữ, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ-me (Khmer); con ông: D Út (đã chết) và bà: Sơn Thị T; vợ: Trần Ngọc A; con: có 01 người 01 tuổi; tiền sự: không có; tiền án: không có.

Ngày 04-5-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù và ngày 27-6-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu – thuộc Bộ Công an (có mặt).

2/ Phạm Chí T (tên gọi khác: không có); sinh ngày: 10-5-2000, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 4, xã PTT B, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 3/12, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Phạm Văn T và bà: Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không có; bị tạm giam từ ngày 22-8-2018 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Bà Nguyễn Thị Sơn Trang, Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh, bào chữa cho bị cáo Danh Trường Em, (có mặt).

+ Bà Lê Nguyễn Kim Hoàng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh, bào chữa cho bị cáo Phạm Chí Tâm, (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Kim T, sinh năm: 1994, có đơn yêu cầu vắng mặt, Địa chỉ: ấp NH 1, xã CL, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh;
- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Chị Phạm Tứ Đ, có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10-2017 Danh Trường E và Phạm Chí T đến ấp PĐ A, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh ở trọ cùng với Danh A, Danh G, Danh Trường A. Khoảng 09 giờ ngày 11-10-2017, Danh Trường E và Phạm Chí T trên đường đi chơi ngang khu ký túc xá công nhân tại Công ty Gain Lucky –Khu công nghiệp PĐ – BL thì thấy có nhiều xe mô tô để phía trong hàng rào nhưng không thấy người trông giữ nên cả 02 người bàn thống nhất cùng nhau vào mở yên xe lấy trộm tài sản. Sau khi lén lút chui qua hàng rào công ty, Phạm Chí T dùng tay kéo yên xe mô tô nhãn hiệu SYM loại Atila Venus màu sơn đỏ biển số 70E1-22851 của chị Nguyễn Kim T cho Danh Trường E lấy được 01 túi xách nữ màu đỏ hồng bên trong có 3.600.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Oppo F3 màu trắng hồng, lấy xong tài sản cả 02 người thoát ra ngoài đi bộ về đến phòng trọ chia tiền. Đối với diện thoại di động có mật khẩu không mở được nên Danh Trường E nhờ Danh A, Danh G và Danh Trường A đến Cửa hàng Thế giới di động tại Ngã tư Nông trường thuộc ấp PĐ A, xã PĐ chạy chương trình mở máy; tại đây bị T phát hiện báo công an, Danh Trường E và Phạm Chí T bỏ trốn.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản số: 94 ngày 20-10-2017: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu hồng phấn, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.400.000 đồng".

Kết quả giám định pháp y về độ tuổi với Danh Trường E tại bản Kết luận số: 1046/C54B ngày 01-3-2018 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại TP.Hồ Chí Minh kết luận: "tại thời điểm giám định (tháng 02/2018) Danh Trường E có độ tuổi từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm".

Kết quả giám định pháp y về độ tuổi với Phạm Chí T tại bản Kết luận số: 1216/C54B ngày 14-3-2018 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại TP.Hồ Chí Minh kết luận: "tại thời điểm giám định (tháng 3/2018) Phạm Chí T có độ tuổi từ 17 năm 04 tháng đến 17 năm 10 tháng".

Vật chứng thu giữ: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu hồng phấn, đã qua sử dụng đã trả cho chị T xong.

Về bồi thường thiệt hại: Chị T yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.600.000 đồng tiền bị mất.

Tại bản Cáo trạng số: 97/CT/VKSGD ngày 01-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Danh Trường E và Phạm Chí T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Danh Trường E từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Chí T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Danh Trường E, Phạm Chí T bồi thường cho chị T với số tiền 3.600.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không có gì bào chữa. Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo Danh Trường E và Phạm Chí T đồng ý cùng bồi thường thiệt hại cho chị T số tiền 3.600.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Danh Trường E: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Chí T: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Chí T, bà Lê Nguyễn Kim Hoàng trình bày: Thống nhất với truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu về tội danh, bị cáo có hành vi phạm tội là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cái; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đồng ý bồi thường nhưng không có tiền để bồi thường cho bị hại, để xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Danh Trường E, bà Nguyễn Thị Sơn Trang trình bày:

Thống nhất với truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh về tội danh, bị cáo có hành vi phạm tội là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cái; bị cáo đồng ý bồi thường nhưng không có tiền để bồi thường cho bị hại; bị cáo sống trong gia đình đông con, có hoàn cảnh khó khăn và là người dân tộc thiểu số (Khmer) nên hiểu biết pháp luật hạn chế, để xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Tại phiên toà các bị cáo Danh Trường E, Phạm Chí T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11-10-2017, Danh Trường E và Phạm Chí T trên đường đi chơi ngang khu ký túc xá công nhân tại Công ty Gain Lucky –Khu công nghiệp PĐ – BL thấy có nhiều xe mô tô để phía trong hàng rào nhưng không thấy người trông giữ nên cả 02 người lén lút chui qua hàng rào công ty, Phạm Chí T dùng tay kéo yên xe mô tô của chị Nguyễn Kim T cho Danh Trường E lấy được 01 túi xách nữ màu đỏ hồng bên trong có 3.600.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Oppo F3 màu trắng hồng, lấy xong tài sản cả 02 người thoát ra ngoài đi bộ về đến phòng trọ chia tiền. Đối với điện thoại di động có mật khẩu không mở được nên Danh Trường E nhờ Danh A, Danh G và Danh Trường A đến Cửa hàng Thế giới di động tại Ngã tư Nông trường thuộc ấp PĐ A, xã PĐ chạy chương trình mở máy; tại đây bị chị T phát hiện báo công an, Danh Trường E và Phạm Chí T bỏ trốn.

Đối với hành vi của các bị cáo Danh Trường E và Phạm Chí T xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), tương ứng với khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo:

Các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị 7.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo phạm tội là do tham lam, không chịu lao động lương thiện để nuôi sống bản thân, mà lại muốn hưởng thụ sung sướng trên công sức lao động của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp. Sau khi phạm tội các bị cáo bỏ trốn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần tuyên đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với các bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập

cộng đồng, để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Chí T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Danh Trường E là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật hạn chế, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã có hành vi trái pháp luật, có lỗi gây thiệt hại về vật chất đối với bị hại. Các bên không tự thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường. Chị T yêu cầu bồi thường 3.600.000 đồng là có căn cứ. Các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới cho chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 288, 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu hồng phấn, đã qua sử dụng đã trả cho chị T xong.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 117/2018/HSST ngày 27-6-2018 bị cáo Danh Trường E bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28-02-2018, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu – Bộ Công an. Bản án trên có hiệu lực pháp luật, nên tại bản án này Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt chung đảm bảo cho việc thi hành án đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Chí T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Danh Trường E thuộc diện hộ nghèo, người dân tộc thiểu số nên được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 48, Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 288, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Danh Trường E, Phạm Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Danh Trường E 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án số 117/2018/HSST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-02-2018.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-8-2018.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Danh Trường E, Phạm Chí T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Kim T số tiền 3.600.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu hồng phấn, đã qua sử dụng đã trả cho chị Nguyễn Kim T xong.

4. Án phí:

Bị cáo Phạm Chí T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Danh Trường E thuộc diện hộ nghèo, người dân tộc thiểu số nên được miễn tiền án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Minh Hiếu